TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-DS	Đồng Nai, ngày 04 tháng 07 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Ông Đào Ngọc Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Nông Đinh Triều**-** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đồng Nai

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên họp*:** Bà Trần Thị Tình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 254/2025/TLST-DS ngày B tháng 05 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp số 881/2025/QĐPH-ST ngày 25 tháng 06 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **N**, sinh năm 1971, địa chỉ: Số A, tổ B, ấp C, xã P, tỉnh Đồng Nai (xã T, huyện L cũ).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà N và ông H tự nguyện tìm hiểu nhau, sống chung như vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/4/1989. Từ khi là vợ chồng, ông H bắt đầu phát bệnh thần kinh nặng hơn, trí nhớ kém, thường xuyên la hét, không tự chăm sóc bản thân được. Gia đình đã chở ông H khám, chữa bệnh nhiều nơi. Tuy nhiên, đến nay bệnh tình của ông H không giảm, ông H không còn khả năng chăm sóc bản thân. Tôi được biết, trước khi kết hôn, thần kinh ông H đã yếu từ khi mới sinh ra, gia đình bên ông H có 13 anh chị đều mắc bệnh thần kinh bẩm sinh.

Ngày 25/4/2023, bà N đưa ông H khám sức khỏe tâm thần và được Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ, có tật chứng về hành vi đáng kể đòi hỏi phải theo dõi hoặc điều trị (F70.1-ICD 10).

Bà N yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tuyên bố ông H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với ông H và nhận được kết luận giám định số 148/KL-VPYTW ngày 20/06/2025 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, kết luận: Ông H bị hạn chế khả năng nhận thức

và điều khiển hành vi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà N, tuyên bố ông H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định bà N là người giám hộ cho ông H. Quyền, nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo các Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự năm 20B. Về lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà N có yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đối với ông H, sinh năm 1969, địa chỉ: Số A, tổ B, ấp C, xã P, tỉnh Đồng Nai (xã T, huyện L cũ) nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về người có quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà N là vợ hợp pháp của ông H nên bà N là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Về việc thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự: Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 12/05/2025, bà N đề nghị Tòa án tuyên bố ông H mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, sau khi có Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 148/KL-VPYTW ngày 20/06/2025 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, bà N đã thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự từ yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự thành yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[4] Về nội dung yêu cầu:

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 148/KL-VPYTW ngày 20/06/2025 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận:

"Tại thời điểm giám định đối tượng H bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70.

Hiện tại đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Như vậy, đã có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà N đối với ông H.

[5] Chỉ định người giám hộ: Ông H là người được giám hộ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 47 Bộ luật Dân sự 20B. Bà N là vợ hợp pháp của ông H,

có đầy đủ các điều kiện để trở thành người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự 20B. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 2- tỉnh Đồng Nai có đủ căn cứ chỉ định bà N, sinh năm 1971, căn cước công dân số: 089171019845, địa chỉ: Số A, tổ B, ấp C, xã P, tỉnh Đồng Nai (xã T, huyện L cũ) là người giám hộ cho ông H.

[6] Quyền, nghĩa vụ của người giám hộ: Được thực hiện theo các Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự năm 20B.

[7] Về lệ phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 371; Điều 372; Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 47, 48, 49, 54, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự năm 20B;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" của bà N.

Tuyên bố: Ông H, sinh năm 1969, số căn cước công dân 036069018401, địa chỉ: Số A, tổ B, ấp C, xã P, tỉnh Đồng Nai (xã T, huyện L cũ) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà N, sinh năm 1971, căn cước công dân số: 089171019845, địa chỉ: Số A, tổ B, ấp C, xã P, tỉnh Đồng Nai (xã T, huyện L cũ) là người giám hộ cho ông H.

Quyền, nghĩa vụ, việc quản lý tài sản của người được giám hộ được thực hiện theo quy định tại các Điều 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự năm 20B.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà N phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà N đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00B141 ngày 13/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2-Đồng Nai).

3. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết trong thời hạn B (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**** Nơi nhận***:
- Người yêu cầu;
- VKSND KV2-Đồng Nai;
- Phòng THADS KV2-Đồng Nai;
- UBND xã P;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc Nam